

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Mạnh Điệp và ông Lưu Văn Ninh.

Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

- Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) - sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T S, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Đinh Thị T. Vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 22/6/2009, TAND tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm, phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/12/2014, TAND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xác định là “Tái phạm”). Ngày 12/12/2014, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 33 tháng tù (xác định “Tái phạm” đối với tội Trộm cắp tài sản). Ngày 22/11/2019, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2022); tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Văn T - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T S, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Chị Trương Thị H - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn T H T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Ngô Thị T - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ V, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Minh H - sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn D - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn S N L, xã L S, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong các ngày từ 06/12/2022 đến ngày 24/12/2022, Vũ Văn N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Thanh Nghị và xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ ngày 06/12/2022, em trai của N là anh Vũ Văn T ngủ trưa tại nhà ở thôn T S, xã T N nhưng không cài cửa phòng ngủ và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng đang sạc pin ở đầu giường, N đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh T rồi bỏ nhà đi lang thang, sau đó N đã tháo chiếc sim số thuê bao 0877.169.2.. ra khỏi điện thoại và đã bị rơi mất. Đến giữa tháng 12/2022 thì N bán chiếc điện thoại trộm cắp cho anh Trịnh Minh H, với giá 4.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân hết .

- Vụ thứ hai: khoảng 08 giờ ngày 22/12/2022, N đi bộ lang thang trên đường liên thôn Bồng Lạng với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực trước cửa nhà ông Nguyễn Văn L thì phát hiện thấy xe mô tô BKS: 90H2 – 90.. của ông L dựng cạnh đường, phía trước cửa nhà, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa xe, N đi đến ngồi lên xe mô tô, dùng tay mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến khu vực chân cầu Bồng Lạng thì dừng lại, xuống xe dùng tay bề bần kiểm soát xe mô tô cầm ném xuống sông Đáy rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn B L, xã T N bán xe cho chị Ngô Thị T được 600.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết.

- **Vụ thứ ba:** khoảng 09 giờ ngày 23/12/2022, N đi bộ đến khu vực trước cổng chùa Bảo Long ở thôn Trung Hiếu Thượng, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm thì phát hiện thấy xe mô tô BKS: 90H8 – 00.. của bà Nguyễn Thị B đang dựng ở phía trước cổng chùa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. N tiến lại gần ngồi lên xe mô tô, dùng tay mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chân cầu Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, N xuống xe, dùng tay bẻ biển kiểm soát xe mô tô, cầm ném xuống sông Đáy rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu bán xe cho chị Ngô Thị T được 600.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết .

- **Vụ thứ tư:** khoảng 06 giờ ngày 24/12/2022, N đi bộ đến khu vực trước cổng nhà chị Trương Thị H tại thôn B L, xã T N thì phát hiện thấy cổng nhà chị H không đóng, phía trong sân dựng xe mô tô BKS: 90H7 – 23... N đi vào trong sân đến gần chỗ dựng xe mô tô, thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, N ngồi lên xe, dùng tay mở chìa khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi ra khu vực chân cầu Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, N xuống xe dùng tay bẻ biển kiểm soát xe mô tô, cầm ném xuống sông Đáy, rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu bán xe cho chị Ngô Thị T được 600.000 đồng, N đã tiêu sài cá nhân hết 250.000 đồng chỉ còn lại 350.000 đồng.

Sau khi mua 03 chiếc xe mô tô nêu trên của N chị T đã tháo phần vỏ nhựa của xe mô tô ra bán cho đại lý thu mua nhựa phế liệu, còn phần khung và máy của xe chị T bán cho anh Vũ Văn D với tổng số tiền là 2.100.000 đồng, sau đó anh D tháo phần máy của xe mô tô BKS 90H2 – 90.. bán lại cho đại lý thu mua phế liệu 02 chiếc xe còn lại chị T đã lấy về giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng gold do anh Trịnh Minh H tự nguyện giao nộp, niêm phong ký hiệu M1; 01 khung xe nhãn hiệu Dream có số khung RRKDCG1TT7XH01245, không đeo BKS (qua tra cứu kết quả xác định xe có BKS: 90H2 – 90..) do anh Vũ Văn D tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô có số máy 009428, số khung 9H009428, không có phần vỏ nhựa và BKS (qua tra cứu kết quả xác định xe có BKS: 90H7 – 23..) và 01 xe mô tô có số máy 022613, số khung 9H022613, không có phần vỏ nhựa và BKS (qua tra cứu kết quả xác định xe có BKS: 90H8 – 00..) do chị Ngô Thị T tự nguyện giao nộp; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 90H7 – 23.. mang tên Trương Thị H; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 90H2 – 90.. mang tên Nguyễn Văn T do chị Trương Thị H và ông Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp. Số tiền 350.000 đồng của Vũ Văn N.

Đối với phần vỏ nhựa của 03 xe mô tô và bộ phận máy của xe mô tô BKS 90H2-90.. chị T và anh D đã bán cho đại lý thu mua phế liệu nhưng không xác định được người mua, 01 sim điện thoại N đã làm rơi, 03 biển kiểm soát của 03 xe mô tô thì N đã ném xuống sông Đáy không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Ngày 26/12/2022 và ngày 21/02/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm định giá, xác định trị giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb đã qua sử dụng và sim điện thoại số 0877.169.240 vào thời điểm ngày 06/12/2022; định giá xác định trị giá của xe mô tô BKS: 90H2 – 90.. vào thời điểm ngày 22/12/2022, xe mô tô BKS: 90H8 – 00.. vào thời điểm ngày 23/12/2022, xe mô tô BKS: 90H7 – 23.. vào thời điểm ngày 24/12/2022 .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb màu vàng Gold đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/12/2022 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) .*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận:

- *Giá 01 xe mô tô BKS: 90H2 – 90.., nhãn hiệu Zappy đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/12/2022 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).*

- *Giá 01 xe mô tô BKS: 90H8 – 00.., nhãn hiệu ELEGANT đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 23/12/2022 là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

- *Giá 01 xe mô tô BKS: 90H7 – 23.., nhãn hiệu ANGEL đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/12/2022 là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

- *01 sim điện thoại số 0877.169.240 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/12/2022 có giá là 50.000 đồng .*

* Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn L yêu cầu Vũ Văn N bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị B và chị Trương Thị H yêu cầu N phải bồi thường cho mỗi người số tiền 1.200.000 đồng. Anh Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Trịnh Minh H và chị Ngô Thị T không yêu cầu N phải trả lại số tiền mà anh H, chị T dùng để mua điện thoại, xe mô tô của N; anh Vũ Văn D không yêu cầu chị T phải trả lại số tiền dùng để mua khung, máy xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTL ngày 19/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn N (tên gọi khác Trần Văn N) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Vũ Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Về xử lý vật chứng: trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 350.000 đồng. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự - buộc bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 1.200.000 đồng và chị Trương Thị H số tiền 850.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường cho ông L số tiền 1.000.000 đồng, bà B chị H mỗi người 1.200.000 đồng, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 06/12/2022 đến ngày 24/12/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Vũ Văn N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Thanh Nghị và xã

Thanh Hải, huyện Thanh Liêm. Tổng giá trị tài sản mà N trộm cắp được là 9.450.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ ngày 06/12/2022 tại phòng ngủ của anh Vũ Văn T có địa chỉ tại thôn T S, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn N đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXSMax 64Gb có lắp sim của anh Vũ Văn T có tổng trị giá là 6.050.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 08 giờ ngày 22/12/2022 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Bồng Lạng, xã Thanh nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn N trộm cắp xe mô tô BKS 90H2-90.. trị giá 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn L.

Vụ thứ ba: khoảng 09 giờ ngày 23/12/2022 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Trung Hiếu Thượng, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn N trộm cắp xe mô tô BKS 90H8-00.. trị giá 1.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị B.

Vụ thứ tư: khoảng 06 giờ ngày 24/12/2022 tại sân nhà chị Trương Thị H ở thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn N trộm cắp xe mô tô BKS 90H7-23.. trị giá 1.200.000 đồng của chị Trương Thị H.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành phạm tội; qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Trịnh Minh H và chị Ngô Thị T không yêu cầu N phải trả lại số tiền mà anh H, chị T dùng để mua điện thoại, xe mô tô của N, anh Vũ Văn D không yêu cầu chị Ngô Thị T phải trả số tiền dùng để mua khung, máy xe mô tô, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị B và chị Trương Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, còn anh Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo N nhất trí bồi thường số tiền trên; nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L số tiền 1.000.000 đồng, bà B số tiền 1.200.000 đồng. Do được trừ số tiền 350.000 đồng thu giữ của N nay được trả lại cho chị H, vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị H số tiền 850.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64 Gb là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T; 01 khung xe nhãn hiệu Dream (không BKS) có số khung RRKDCG1TT7XH01245 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô có số máy 009428, số khung 9H009428 xe không có phần vỏ nhựa và BKS kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trương Thị H là tài sản hợp pháp của chị H; 01 xe mô tô có số máy 022613, số khung 9H022613 không có phần vỏ nhựa và BKS là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị B. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho anh T, chị H, ông L, bà B là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Vũ Văn N là tiền có được từ việc bán xe mô tô BKS: 90H7 – 23.. của chị H, do đó cần trả lại cho chị Trương Thị H.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định anh Trịnh Minh H mua điện thoại di động của N, chị Ngô Thị T đã mua 03 xe mô tô của N, sau đó bán lại cho anh Vũ Văn D. Tuy nhiên anh H, chị T đều không thống nhất, bàn bạc và khi mua điện thoại, xe mô tô thì anh H, chị T, anh D đều không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình

sự đối với anh H, chị T, anh D với vai trò đồng phạm hoặc hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) 42 (bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/12/2022).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị B số tiền 1.200.000 đồng, chị Trương Thị H số tiền 850.000 đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 350.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi số 25 ngày 25/4/2023)

4. Án phí: bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: Trần Văn N) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh